

THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

ThS. Trần Văn Hưng¹; TS. Phạm Hùng Mạnh²

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu cao về nhân lực phục vụ phát triển thể dục thể thao, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện, việc đánh giá chương trình đào tạo giáo viên ngành giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Nguyên trở nên cấp thiết. Qua việc phân tích Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đánh giá thực trạng chương trình đào tạo giáo viên ngành giáo dục thể chất ở Trường Đại học Tây Nguyên, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Những biện pháp này sẽ giúp chương trình đào tạo giáo viên ngành giáo dục thể chất ở Trường Đại học Tây Nguyên đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Thực trạng, chương trình đào tạo, giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Nguyên.

Summary: In the context of international integration and high requirements for human resources to serve the development of physical education and sports, especially in the context of comprehensive educational innovation, the evaluation of the teacher training program in Physical Education in Tay Nguyen University becomes urgent. Through analyzing the 2018 General Education Program and evaluating the current status of the physical education teacher training program at Tay Nguyen University, from there we propose a number of measures to improve the quality and Effective training. These measures will help the physical education teacher training program at Tay Nguyen University better meet the practical requirements and and the 2018 general education program.

Keywords: Reality, training program, physical education, Tay Nguyen University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 29/NQ-TW “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”; “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2013)

Quốc hội ban hành nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014, quy định về mục tiêu đổi mới “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT) nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”

(Quốc Hội, 2014)

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về chương trình GDPT “Chương trình tổng thể - trong đó có chương trình môn giáo dục thể chất (GDTC)”. Đến năm học 2023 - 2024, chương trình đã triển khai tới lớp 4 ở cấp Tiểu học, lớp 8 ở cấp Trung học cơ sở và lớp 11 ở cấp Trung học phổ thông và năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12. (Bộ GD&ĐT, 2018)

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, nhiệm vụ đặt lên những cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên (GV) các ngành nói chung và GV ngành GDTC nói riêng không chỉ giỏi về chuyên môn mà phải có năng lực sư phạm, khả năng truyền cảm hứng và động lực học tập, tu dưỡng đạo đức, nhân cách tới học sinh và cộng đồng xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. Trong bối cảnh sự đổi mới đang diễn ra rất nhanh, rất mạnh mẽ của ngành giáo dục thì yêu cầu đặt ra cho các GV càng cao hơn. Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN) đang có sự chuyển mình mạnh mẽ, trang bị cho những nhà giáo tương lai là tri thức, là kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm.

Năm học 2017 Trường ĐHTN triển khai xây dựng các chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học khối ngành sư phạm nói chung và ngành

GDTC nói riêng với quan điểm xây dựng chương trình đào tạo gắn liền với chương trình GDPT mới. Trải qua 7 năm đổi mới chương trình đào tạo GV GDTC ở Trường ĐHTN, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng chương trình đào tạo GV ngành GDTC. Từ đó, chúng tôi đề xuất biện pháp điều chỉnh CTĐT GV chuyên ngành GDTC đáp ứng chương trình GDPT mới chất lượng và hiệu quả hơn.

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Chương trình GDPT môn GDTC 2018

2.1.1. Đặc điểm môn học GDTC

GDTC là môn học bắt buộc, được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Môn GDTC góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, trọng tâm là: trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người. (Bộ GD&ĐT, 2018)

Nội dung chủ yếu của môn GDTC là rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho học sinh bằng những bài tập thể chất đa dạng như: các bài tập đội hình đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể thao và kỹ năng phòng tránh chấn thương trong hoạt động thể dục thể thao (TDTT). Nội dung được phân chia theo hai giai đoạn: Giai đoạn giáo dục cơ bản triển khai ở cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp triển khai ở cấp Trung học phổ thông.

Các môn thể thao tự chọn: Việc lựa chọn môn thể thao đưa vào giảng dạy theo chương trình đã giao quyền chủ động cho nhà trường trên cơ sở căn cứ vào điều kiện dạy học, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và trình độ đội ngũ GV để lựa chọn môn thể thao phù hợp. Tuy nhiên, việc lựa chọn môn thể thao để dạy cũng gặp trở ngại. Theo Luật Giáo dục, chương trình và sách giáo khoa được sử dụng phải thông qua Hội đồng Quốc gia thẩm định và được Bộ GD&ĐT ký ban hành. (Quốc Hội, 2019). Thiết kế các môn thể thao được Bộ GD&ĐT ban hành ở 3 bộ sách cho thấy: Ngoài 2 môn thể thao là Thể dục cơ bản và Điền kinh thuộc môn học bắt buộc, có 7 môn thể thao tự chọn. Mặc dù chương trình cho phép các nhà trường lựa chọn môn thể thao, nhưng do quy định của Luật giáo dục nên các trường cũng chỉ lựa chọn trong số 7 môn thể thao đã được phê duyệt. (Bộ GD&ĐT, 2018)

2.1.2. Đặc điểm phương pháp giáo dục

Môn GDTC vận dụng quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, chuyên hoá quá trình giáo dục thành tự giáo dục; GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện khuyến khích học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập, rèn luyện, phát hiện bản thân và phát triển thể chất; GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng môn GDTC, đảm bảo nguyên tắc thích hợp và cá biệt hoá, phù hợp với khả năng tiếp thu và sức khỏe học sinh.

Đánh giá kết quả giáo dục cần tuân thủ các nguyên tắc đánh giá: Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn GDTC, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng kỹ năng vận động và hoạt động TDTT của học sinh; Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá; Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của học sinh, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động TDTT ở trong và ngoài nhà trường. (Bộ GD&ĐT, 2008). Nghiên cứu chương trình GDPT môn GDTC 2018 cho thấy: Chương trình đã đổi mới về mục tiêu, về nội dung, về phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục. Điều đó cho thấy sự cần thiết trong đánh giá, điều chỉnh CTĐT GV trình độ đại học chuyên ngành GDTC ở Trường ĐHTN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV và đáp ứng đổi mới GDPT hiện nay.

2.1.3. Thực trạng về đội ngũ GV giảng dạy môn GDTC

Đội ngũ GV ở trường đại học giữ vai trò quyết định trong việc phát triển giáo dục. Luật Giáo dục đại học xác định mục tiêu: Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

Thực tế đội ngũ GV giảng dạy ngành GDTC ở

Trường ĐHTN, với trình độ nghiệp vụ chuyên môn góp phần trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người, góp phần đào tạo GV GDTC có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp và phát huy tinh thần đoàn kết trong sinh viên (SV). Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Đội ngũ GV GDTC của nhà trường có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên, trong đó có nữ 3 GV chiếm tỉ lệ 25%, nam 9 GV chiếm tỉ lệ 75%, mặt khác độ tuổi của quý thầy cô chỉ từ 30 - 45 tuổi; Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: GV của nhà trường có trình độ chuyên môn thạc sĩ trở lên. Trong đó có 02 GV là tiến sĩ, (chiếm tỉ lệ 16.67%), 04 GV đang học nghiên cứu sinh và 06 thạc sĩ; có 05 GV chính.

Ngoài việc trang bị kiến thức, kỹ năng về phương pháp giảng dạy các môn thể thao trong CTĐT SV ngành GDTC, SV còn được trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học tích cực; trang bị kiến thức, kỹ năng về thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài hướng dẫn hoạt động luyện tập cho học sinh. Xuất phát từ thực tiễn GV giảng dạy môn GDTC ở khối trung học phổ thông theo chương trình 2018 đòi hỏi việc đào tạo GV ngành GDTC ở Trường ĐHTN cần đổi mới đào tạo, nâng cao năng lực và hiệu quả dạy học các môn học, nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm.

Kết quả bảng 1 cho thấy, đội ngũ GV giảng dạy môn GDTC có trình độ và năng lực chuyên môn tốt để đảm đương hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và triển khai công tác GDTC trong nhà trường. Tuy nhiên do nhu cầu SV ngành GDTC cần cập nhật thêm các môn học thể thao khác như Gym, Yoga,... của các em SV chưa được đáp ứng vì đội ngũ GV GDTC tại Trường ĐHTN vẫn còn hạn chế, số lượng GV còn thiếu, cơ cấu đội ngũ GV GDTC chưa thực sự đa dạng về chuyên ngành đào tạo (Trường ĐHTN, 2016). Bên cạnh đó nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ của GV, là nhiệm vụ khó nhưng hỗ trợ GV trong việc cải tiến chương trình, giáo án tuy nhiên, do GV bận dạy nên thời gian dành cho nghiên cứu khoa học không được sâu, chỉ tập trung vào một số GV. Bên cạnh đó, do phương tiện nghiên cứu, cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường chưa theo kịp với tốc độ phát triển khoa học công nghệ của thế giới trong lĩnh vực TĐTT nên thành quả nghiên cứu còn hạn chế, Chưa kể, việc thiếu đội ngũ GV trình độ tiến sĩ cũng là một trong những khó khăn trong nghiên cứu khoa học của ngành GDTC.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo GV ngành GDTC Trường ĐHTN

Trường ĐHTN đã triển khai thực hiện Nghị quyết số: 29-NQ/TW, về đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT; Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2010 - 2020, nhằm nâng cao chất lượng nguồn

lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Nhà trường đã tiến hành đổi mới CTĐT GV nói chung và GV ngành GDTC nói riêng bắt đầu từ năm học 2016-2017 theo định hướng “Đổi mới chương trình GDPT trước hết phải đổi mới đào tạo GV” và thực hiện đào tạo 4 năm. (Trường ĐHTN, 2023). Khối lượng kiến thức được biểu hiện tại bảng 2.

Để nâng cao năng lực giảng dạy và năng lực nghiệp vụ sư phạm tập đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018, tác giả tập trung nghiên cứu CTĐT GV GDTC.

2.2.1. Thực trạng các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành

Các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành là nền tảng quan trọng CTĐT ngành GDTC tại Trường ĐHTN. Chúng cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và kỹ năng thiết yếu, giúp họ hiểu sâu hơn về cơ thể con người, cách thức hoạt động và phát triển thể chất, khối lượng kiến thức cơ sở ngành được trình bày ở bảng 3.

Thực tế các môn học cơ sở ngành được xây dựng khá toàn diện, giúp SV có cái nhìn tổng thể về những khía cạnh chính của GDTC; Các môn học cung cấp một nền tảng kiến thức vững chắc về cơ thể người và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể chất. Tuy nhiên một số môn học cần được cập nhật và làm mới để bắt kịp với tiến bộ trong lĩnh vực GDTC và thể thao; Việc thiếu các thiết bị hiện đại và công nghệ trong giảng dạy ảnh hưởng đến hiệu quả học tập; Cần thêm các phương pháp giảng dạy sáng tạo và tương tác để thu hút SV. Việc khắc phục những tồn tại này sẽ giúp cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của SV và nhu cầu các nhà tuyển dụng.

2.2.2. Thực trạng các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành

Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được thiết kế để bao quát rộng rãi các khía cạnh khác nhau của GDTC, từ lý thuyết đến thực hành, từ thể thao phổ thông đến thể thao chuyên nghiệp. Nhiều môn học có tính ứng dụng thực tiễn cao, giúp SV không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn biết cách áp dụng vào thực tiễn giảng dạy và huấn luyện. Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành gồm 47 tín chỉ, trong đó qui định của môn học bắt buộc 35 tín chỉ và các môn học tự chọn 12 tín chỉ, được trình bày ở bảng 4.

Qua thực tiễn triển khai chương trình GDPT 2018 môn GDTC cho chúng ta thấy: Nội dung môn học bắt buộc và tự chọn từ cấp tiểu học, THCS, THPT được triển khai chỉ có 9 môn thể thao được đưa vào CTĐT GV ngành GDTC ở Trường ĐHTN (gồm có 2 môn thể thao: Thể dục cơ bản và điền kinh thuộc chương trình bắt buộc; 7 môn thể thao: Bóng đá,

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ GV GDTC ở Trường ĐHTN

Thống kê	Trình độ				Giới tính		Thâm niên công tác	
	GVC	TS	NCS	ThS	Nam	Nữ	10-20 năm	Trên 20 năm
Số lượng	05	02	04	06	09	03	10	02
Tỉ lệ %	41.67	16.67	33.33	50.00	75	25	83.33	16.67

Bảng 2. Khối lượng kiến thức toàn khóa (132 tín chỉ)

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	33
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	22
2.2	Kiến thức chuyên ngành	49
	- Bắt buộc	37
	- Tự chọn	12
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	21
2.4	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế	07

Bảng 3. Thống kê khối lượng kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC
1	SP213321	Thực tế chuyên ngành	1	0	1	1	
2	SP213304	Thể dục cơ bản và thực dụng	2	1	1	2	
3	SP213201	Giáo dục học thể dục thể thao	1	1	0	1	
4	SP213329	Các môn chạy	2	0.5	1.5	2	
5	SP213202	Phương pháp NCKH TĐTT	1	1	0	1	
6	SP213703	Sinh lý học thể dục thể thao	2	2	0	2	
7	SP213320	Y học thể dục thể thao	2	2	0	2	
8	SP213205	Sinh hoá học thể dục thể thao	2	2	0	2	
9	P213206	Sinh cơ học thể dục thể thao	2	2	0	2	
10	SP213708	Tâm lý học thể dục thể thao	1	1	0	1	
11	SP213209	Lịch sử thể dục thể thao	1	1	0	1	
12	SP213210	Vệ sinh học thể dục thể thao	1	1	0	1	
13	SP213211	Đo lường thể dục thể thao	2	2	0	2	
14	SP213090	Bắn cung	2	0.5	1.5	0	2
15	SP213319	Trò chơi vận động					
Tổng			22	17	05	20	02

bóng chuyền, bóng rổ, bơi lội, cầu lông, đá cầu và thể dục Aerobic thuộc chương trình môn thể thao tự chọn). Thực tế CTĐT trình độ đại học SV ngành GDTC ở Trường ĐHTN có 18 môn thể thao bắt buộc với khối lượng 39 tín chỉ và 08 môn thể thao tự chọn 12 tín chỉ.

CTĐT các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành GDTC tại Trường ĐHTN đang ở trạng thái phát triển ổn định với nhiều điểm mạnh như: Chương trình cung cấp một nền tảng kiến thức toàn diện và đa dạng về GDTC; GV có trình độ chuyên môn và luôn tận tâm với SV; Nhiều môn học có tính ứng dụng cao và được thiết kế để phát triển kỹ năng thực

tế cho SV. Tuy nhiên một số môn học cần được cập nhật để bắt kịp với các yêu cầu hiện tại của ngành GDTC; Thiếu công nghệ hiện đại trong giảng dạy và cơ sở vật chất cần được nâng cấp; Chương trình cần linh hoạt hơn trong việc tích hợp các kiến thức liên ngành và điều chỉnh theo nhu cầu thực tế. Việc khắc phục những hạn chế này và tận dụng các cơ hội sẵn có của nhà trường sẽ giúp CTĐT ngành GDTC tại Trường ĐHTN đáp ứng tốt hơn nhu cầu của SV và đáp ứng đổi mới GDPT hiện nay.

2.2.3. Thực trạng các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm

Chương trình GDPT 2018 đã có sự đổi mới

Bảng 4. Thống kê các môn học thuộc khối chuyên ngành

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC
1	SP212011	Nhảy cao - nhảy xa	2	0.5	1.5	2	
2	SP212012	Đẩy tạ	2	0.5	1.5	2	
3	SP213324	Thể dục nhào lộn	2	0	2	2	
4	SP213306	Thể dục nhịp điệu	3	1	2	3	
5	SP213053	Bóng đá 1	2	0.5	1.5	2	
6	SP213054	Bóng đá 2	2	0	2	2	
7	SP213051	Bóng chuyền 1	2	0.5	1.5	2	
8	SP213052	Bóng chuyền 2	2	0	2	2	
9	SP213055	Bóng rổ 1	2	0.5	1.5	2	
10	SP213056	Bóng rổ 2	2	0	2	2	
11	SP213059	Cầu lông 1	2	0.5	1.5	2	
12	SP213060	Cầu lông 2	2	0	2	2	
13	SP213057	Bơi lội 1	2	0.5	1.5	2	
14	SP213097	Đá cầu	2	0.5	1.5	2	
15	SP213021	Cờ vua	2	1	1	2	
16	SP213058	Bơi lội 2	2	0	2	2	
17	SP213318	Bóng bàn	2	0.5	1.5	2	
18	SP213327	Quần Vợt	2	0.5	1.5	2	
19	SP213326	Võ Karatedo	3	0	3	0	3
20	SP213325	Võ Karatedo					
21	SP213077	Chuyên đề Bóng đá 1	3	0	3	0	3
22	SP213081	Chuyên đề Bóng chuyền 1					
23	SP213084	Chuyên đề Bóng rổ 1					
24	SP213087	Chuyên đề Cầu lông 1					
25	SP213103	Chuyên đề bơi lội 1	3	0	3	0	3
26	SP213078	Chuyên đề Bóng đá 2					
27	SP213082	Chuyên đề Bóng chuyền 2					
28	SP213085	Chuyên đề Bóng rổ 2					
29	SP213088	Chuyên đề Cầu lông 2	3	0	3	0	3
30	SP213104	Chuyên đề bơi lội 2					
31	SP213080	Chuyên đề Bóng đá 3					
32	SP213083	Chuyên đề Bóng chuyền 3					
33	SP213086	Chuyên đề Bóng rổ 3	3	0	3	0	3
34	SP213089	Chuyên đề Cầu lông 3					
35	SP213105	Chuyên đề bơi lội 3					
Tổng:			47	07	41	35	12

tích cực về mục tiêu, về nội dung, về phương pháp giảng dạy. Điều đó đòi hỏi Trường ĐHTN cần thiết đổi mới khối kiến thức đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho SV ngành GDTC, tạo cơ hội cho SV sau khi tốt nghiệp trở thành GV có khả năng thích ứng với những yêu cầu mới trong chương trình GDPT 2018, khối kiến thức về đào tạo nghiệp vụ sư phạm được trình bày tại bảng 5.

Các môn học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư

phạm ngành GDTC tại Trường ĐHTN đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho SV kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành GV dạy học môn GDTC hiệu quả. Với khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm 21 tín chỉ. Môn học “Lý luận và phương pháp GDTC”, cung cấp nền tảng lý thuyết và phương pháp sư phạm cơ bản cho việc giảng dạy thể chất; Môn học “Giáo dục học phổ thông”, tập trung vào các kỹ năng quản lý và tổ chức các chương trình

Bảng 5. Thống kê các môn học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC
1	SP211023	Tâm lý học giáo dục	3	3	0	3	0
2	SP211024	Giáo dục học phổ thông	3	3	0	3	0
3	SP213098	Lí luận và phương pháp GDTC	3	3	0	3	
4	SP213501	Thực hành giảng dạy môn GDTC	2	0	2	2	
5	SP213099	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	3	3	
6	SP213502	Kiến tập sư phạm	2	0	2	2	
7	SP213503	Thực tập sư phạm	5	0	5	5	
Tổng			21	09	12	21	

GDTC trong môi trường học đường; Môn học “Tâm lý học giáo dục”, cung cấp kiến thức về cách thức con người học và phát triển kỹ năng thể chất, cũng như ảnh hưởng của tâm lý đối với thành tích thể thao.

Đối với các học phần thực tập và kiến tập sư phạm, SV được yêu cầu tham gia các đợt thực tập tại các trường học, giúp họ hiểu rõ hơn về môi trường làm việc thực tế. Chương trình khuyến khích sự kết nối giữa các môn học lý thuyết và thực hành, giúp SV có cái nhìn tổng thể về nghề nghiệp của mình. Tuy nhiên việc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành đôi khi còn chưa được thực hiện đầy đủ, khiến cho SV gặp khó khăn trong việc áp dụng lý thuyết vào thực tế. Chính vì vậy nhà trường đang nỗ lực cải thiện sự liên kết này bằng cách tăng cường các hoạt động thực hành và kết nối chặt chẽ hơn với các trường phổ thông trong khu vực; bổ sung các tín chỉ thực hành trải nghiệm thực tế, tăng cường thực tập nhận thức, kiến tập, tốt nghiệp; hàng năm cần có nhiều đợt tập huấn kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho GV của nhà trường. Việc cập nhật chương trình giảng dạy, nâng cấp cơ sở vật chất, và tăng cường sự kết nối giữa lý thuyết và thực hành nghề là những bước quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng đổi mới GDPT 2018.

3. KẾT LUẬN

CTĐT GV ngành GDTC tại Trường ĐHTN được xây dựng nhằm đáp ứng các yêu cầu môn GDTC trong chương trình GDPT 2018, tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Nhà trường đã nhận ra sự cần thiết của việc đổi mới và đang trong quá trình điều chỉnh CTĐT.

Để đáp ứng yêu cầu môn GDTC trong chương trình GDPT 2018, Trường ĐHTN cần triển khai một loạt các biện pháp đồng bộ. Các biện pháp này gồm cải tiến CTĐT đại học ngành GDTC: Nâng cao năng lực GV và tuyển dụng đa dạng GV có chuyên môn các môn thể thao khác nhau. Đồng thời, tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung các tín chỉ thực hành và trải nghiệm thực tế, cũng như mở rộng thực tập nhận thức, kiến tập và thực tập tốt nghiệp. Ngoài ra, việc

mở rộng hợp tác quốc tế và phát triển mối quan hệ với cộng đồng cũng là những yếu tố quan trọng giúp đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo và góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành GDTC trường ĐHTN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- BCH Trung ương Đảng. (2013). Nghị quyết số: 29-NQ/TW, Về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua.
- Bộ GD&ĐT. (2008). Quyết định số:53/2008/QĐ-BGDĐT, Quyết định ban hành về đánh giá xếp loại thể lực đối với học sinh, SV, Hà Nội ngày 18/9/2008 (pp. 1–7).
- Bộ GD&ĐT. (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, Hà Nội ngày 26/12/2018.
- Quốc Hội. (2014). Nghị quyết số 88/2014/QH13, về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
- Quốc Hội. (2019). Luật giáo dục, luật số: 43/2019/QH14, Hà Nội, ngày 14/6/2019.
- Trần Văn Hưng, & Bùi Thị Thủy. (2023). Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn GDTC tại Trường ĐHTN. Tạp Chí Khoa Học GDTC và Thể Thao Trường Học, Số 1/2023, Nxb Trường Đại Học Sư Phạm TĐTT Hà Nội, tr45-50.
- Trung tâm KĐCLGD Thăng Long. (2023). Quyết định số:553/QĐ-KĐCLGDTL, Về việc công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành GDTC của Trường ĐHTN, Hà Nội, ngày 23/11/2023.

Nguồn bài báo: được trích từ kết quả đánh giá kiểm định chất lượng chương trình đào tạo GDTC trình độ đại học của trường ĐHTN, tháng 11/2023.

Ngày nhận bài: 20/5/2024; Ngày duyệt đăng: 20/7/2024.